

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 02 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mộng C.

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Long Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lưu Văn Vũ M.

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Phan Thị Mộng C trình bày: Chị và anh Lưu Văn Vũ M chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường III, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới tháng 12/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh M thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến cảm nhận của

vợ con, chị có khuyên can nhiều lần, anh M có cam kết nhưng không thay đổi, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2016 cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Lưu Văn Vũ M.

Con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lưu Thị Huỳnh N (giới tính nữ), sinh ngày 06/5/2011. Hiện cháu đang sống chung với chị. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N. Không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản: tự thỏa thuận. Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có. Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Lưu Văn Vũ M đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh M không đến dự nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa chị Phan Thị Mộng C trình bày giữ như lời khai yêu cầu trước đây. Anh Lưu Văn Vũ M vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Lưu Văn Vũ M hiện tại có nơi cư trú tại khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Anh Lưu Văn Vũ M là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Quan hệ hôn nhân. Chị Phan Thị Mộng C và anh Lưu Văn Vũ M chung sống với nhau từ năm 2010, có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường III, thành phố Vị Thanh nên hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị C khởi kiện ra Tòa án xin ly hôn, anh M chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa chị C khai không còn tình cảm với anh M và cương quyết xin ly hôn, anh M mặc dù chưa thể hiện ý kiến, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ anh M bỏ mặc không đến tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh đối với chị C cũng không còn, do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu của khởi kiện chị C, cho chị và anh M được ly hôn.

[5]. Con chung. Anh chị có một đứa con chung tên Lưu Thị Huỳnh N (giới tính nữ), sinh ngày 06/5/2011. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, anh M chưa ý kiến. Toà xét thấy: cháu N sau khi anh chị ly thân cho đến nay ở với mẹ là chị C đã ổn định. Anh M không trực tiếp nuôi con, nhưng cũng không liên hệ thăm nom, chăm sóc con chung. Cháu N hiện nay chưa đủ 07 tuổi, lại là con gái, nên nếu giao cho mẹ trực tiếp nuôi sẽ tốt hơn cho sự phát triển sau này của cháu, nên Toà chấp nhận yêu cầu của chị C giao cho chị được trực tiếp nuôi cháu N sau khi ly hôn.

[6]. Về cấp dưỡng. Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Tuy nhiên do chị Cầm chưa yêu cầu, xét yêu cầu này của chị C là tự nguyện, nên Toà chấp nhận chưa buộc anh M cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. Về tài sản, nợ chung. Chị C khai không có, anh M chưa ý kiến, nên Toà không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Cầm có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mộng C được ly hôn với anh Lưu Văn Vũ M.
- Về con chung: giao cháu Lưu Thị Huỳnh N (giới tính nữ), sinh ngày 06/5/2011 cho chị Phan Thị Mộng C được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lưu Văn Vũ M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị C chưa yêu cầu. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do chưa có yêu cầu.
- Về án phí: buộc chị Phan Thị Mộng C chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu số 0012648 ngày 04/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị C không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm; Phạm Hoàng Phúc

Võ Thái Sơn